

Số: 75/2019/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp về yêu cầu mở lối đi đối với bất động sản liền kề”.

Xét thấy: Nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị T mở lối đi đối với bất động sản liền kề.

Căn cứ Điều 202 Luật đất đai năm 2013 quy định hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở. Và theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định thành phần Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Hội đồng; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, theo biên bản hòa giải ngày 29/3/2016 của UBND phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân do nguyên đơn cung cấp thì thành phần tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai không có tổ trưởng tổ dân phố và đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại phường biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó. Vì vậy, biên bản hòa giải cơ sở ngày 29/3/2016 chưa đầy đủ thành phần Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã thông báo cho đại diện nguyên đơn về việc yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện về thành phần tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai biên bản hòa giải cơ sở phải có đủ thành phần tham dự và thủ tục hòa giải tại cơ sở là không quá 45 ngày kể từ ngày nhận đơn yêu cầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Đất đai 2013.

Mặt khác, tại Công văn số 499/CNBTA ngày 31/01/2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Bình Tân về việc cung cấp thông tin theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số: 02/2019/QĐ-CCTLCC ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, có trả lời: “Sau khi bà Lê Thị T được tặng cho tài sản vào ngày 26/01/2016, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: T 151960, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1123/QSĐĐ/UB xã BTĐÔNG do UBND quận Bình Tân cấp ngày 18/9/2001 được cấp nhật biến động tặng cho cho bà Lương Ngọc Đ tại trang 4 giấy chứng nhận ngày 23/12/2016”.

Và tại biên bản làm việc ngày 08/3/2019, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Quốc M trình bày rằng: Ông đã thông báo cho nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ H về việc Tòa án yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện; cũng như hiện nay người chủ sở hữu hợp pháp của phần đất tranh chấp là bà Lương Ngọc Đ chứ không phải là bà Lê Thị T, nhưng bà H cho rằng việc sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và thay đổi người bị kiện rất mất thời gian, bà H lại bận đi làm nên không đồng ý nộp đơn về phường yêu cầu hòa giải cơ sở mà yêu cầu tòa án tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bà H yêu cầu đến ngày 22/3/2019 bà sẽ thu xếp công việc và trực tiếp đến tòa án để làm việc.

Ngày 22/3/2019 nguyên đơn bà H trực tiếp đến tòa làm việc, Tòa án ghi nhận ý kiến của bà H tại biên bản ngày 22/3/2019 là bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Như vậy, trường hợp khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ H được xác định là chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 114/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp về yêu cầu mở lối đi đối với bất động sản liền kề” giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Lệ H, sinh năm: 1980.

Địa chỉ thường trú: đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1947.

Địa chỉ thường trú: đường Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Hoàn lại 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị Lệ H theo biên lai số 0043334 ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự, bà Phạm Thị Lệ H có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Kim Ngân